

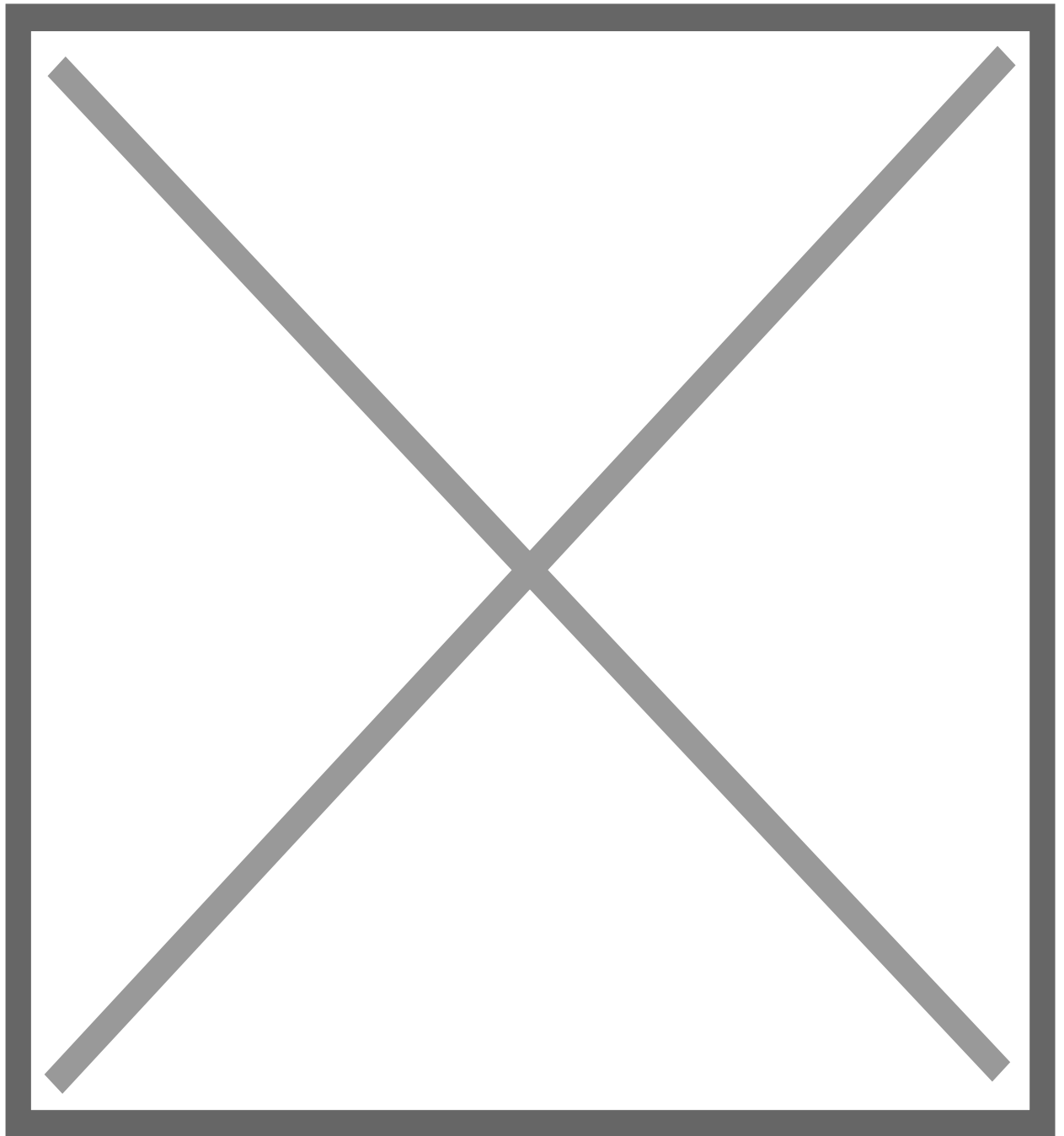
Quá trình cải đạo và nhận định của cư sĩ Ambedkar về Phật giáo

ISSN: 2734-9195

14:33 06/12/2021

**Thích Quảng Đạt Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Phú Yên Tạp chí
Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2021**

DẪN NHẬP Lịch sử Ấn Độ đã ghi nhận Bhimrao Ramji Ambedkar như một nhà cách mạng can trường, đầy dũng khí, góp phần to lớn thay đổi cục diện xã hội Ấn Độ đương thời; ông cũng là vị đại cư sĩ có nhiều cống hiến cho Phật giáo, để tôn giáo này có thể tiếp tục tồn tại và phát triển một cách chân chính, vững vàng giữa những làn sóng phong hóa của các hệ tư tưởng Ấn Độ đã “cố thủ” qua hàng nghìn năm. Bài viết nhằm mục tiêu tìm hiểu về hành trạng của B.R Ambedkar và những đóng góp của ông cho quá trình phục hưng của Phật giáo tại vùng đất Ấn Độ cũng như Phật giáo thế giới. Qua bài viết này, chúng tôi mong muốn cùng quý độc giả đóng góp thêm những luận bàn về định hướng trong sự phát triển của đạo Phật và Phật giáo Việt Nam trong hiện tại và tương lai. **Chú thích:** D.R Ambedkar: Doctor Ambedkar/Tiến sĩ Ambedkar B.R Ambedkar: Bhimrao Ramji Ambedkar C. Queen: Christopher Queen “Những người không được chạm đến”: Cụm từ dùng để chỉ những người thuộc tầng lớp hạ tiện trong xã hội Ấn Độ. “Không được chạm đến” vì các tầng lớp khác cho rằng việc chạm phải những người này làm họ trở nên ô nhiễm, bất tịnh. V: Viết tắt: Tiếng Việt P: Viết tắt: Tiếng Pali S: Viết tắt: Tiếng Sankrit **Từ khóa:** Bhimrao Ramji Ambedkar, Ambedkar, Cư sĩ Ambedkar, Phật giáo,...



I. XÃ HỘI ẤN ĐỘ TRONG THỜI KÌ CỦA AMBEDKAR

Ấn Độ là quốc gia có sự phân biệt giai cấp⁽¹⁾ rõ rệt trong xã hội, từ trong lịch sử cho đến thời kì hiện đại. Xã hội Ấn Độ gồm 4 tầng lớp theo thứ tự từ cao đến thấp, như sau:

- 1 - “Brahmana”⁽²⁾: Tầng lớp tu sĩ, nhà tôn giáo.
- 2 - “Ksatriya”: Tầng lớp chính trị gia, nguyên thủ quốc gia.
- 3 - “Vaisya”: Tầng lớp thương gia.

4 – “Sudra”⁽³⁾: Tầng lớp nông dân.

Ngoài ra, còn có những người Dalit⁽⁴⁾- những người thuộc tầng đáy của xã hội Ấn Độ, không được xếp vào sự phân chia giai cấp nào cả. Theo truyền thống đạo Bà La Môn (được gọi là Hindu giáo từ thời kì Ấn Độ bị Pháp thuộc), tầng lớp này hoàn toàn không có nhân quyền, đối đãi như không được tham gia các lễ hội, nghi thức, không được đến các đền thờ, không được sử dụng các lợi ích công cộng.⁽⁵⁾ Ambedkar thuộc tầng lớp Dalit này.

II. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ AMBEDKAR

1. Hành trạng Ambedkar

Bhimrao Ramji Ambedkar (1891-1956), là một học giả, một nhà cách mạng xã hội và một nhà lãnh đạo đã cống hiến cả đời mình để xóa bỏ bất bình đẳng xã hội ở Ấn Độ. Ông đã tái lập một xã hội Ấn Độ bình đẳng, trở thành một quốc gia mang lại nhiều cơ hội hơn cho những người giai cấp thấp bị thiệt thòi trong quá khứ.

Ông sinh ra tại thị trấn quân sự Mhow, nay thuộc Madhya Pradesh vào ngày 14 tháng 4 năm 1891. Năm 1894, gia đình Babasaheb chuyển đến Satara ở Maharashtra, và mẹ ông qua đời ngay sau khi gia đình họ chuyển đến Satara.

Trong thời gian được đi học, giáo viên của ông, Mahadev Ambedkar, một người Bà La Môn, rất thích anh và đã đổi họ của anh từ “*Ambavadekar*” thành họ của chính anh “*Ambedkar*” trong học bạ.

Năm 1897, gia đình Babasaheb chuyển đến Bombay. Năm 1906, khi mới 15 tuổi, Ông kết hôn với Ramabai, 9 tuổi. Tuy nhiên, điều này đã không ngăn cản ông theo đuổi học tập khi ông vượt qua kỳ thi trúng tuyển năm 1907 và vào trường Cao đẳng Elphinstone vào năm sau, trở thành người đầu tiên trong cộng đồng những người hầu như không có cơ hội để làm được điều đó.

Đến năm 1912, ông lấy bằng “*Kinh tế và Khoa học Chính trị tại Đại học Bombay*” và làm việc cho chính phủ của bang Baroda. Điều này đã mở ra con đường mới cho Babasaheb khi ông có cơ hội tiếp tục theo học Cao học tại Đại học Columbia, Hoa Kỳ vào năm 1913.

Ông thi đậu bằng Thạc sĩ vào tháng 6 năm 1915. Năm 1918, ông trở thành Giáo sư Kinh tế Chính trị tại Trường Cao đẳng Thương mại và Kinh tế Sydenham ở Bombay và mặc dù rất nổi tiếng với sinh viên của mình, ông vẫn phải đối mặt với sự kỳ thị từ các đồng nghiệp của mình.

Là một nhà hoạt động xã hội, Ambedkar không ngừng đấu tranh giành công lý cho những người giai cấp thấp trong những năm sau đó, với tư cách là một luật sư hành nghề và là một nhà cải cách xã hội.

Vào ngày 13 tháng 10 năm đó, ông tuyên bố ý định chuyển sang một tôn giáo khác và kêu gọi các tín đồ của mình rời khỏi Ấn Độ giáo.

Ấn Độ trở thành một quốc gia độc lập vào ngày 15 tháng 8 năm 1947 và Babasaheb Ambedkar được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Luật Liên minh và Chủ tịch Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp, được giao trách nhiệm viết bản Hiến pháp mới của Ấn Độ.

Hội đồng Lập hiến đã chính thức thông qua dự thảo Hiến pháp vào ngày 26 tháng 11 năm 1949 và công trình vĩ đại nhất của B.R Ambedkar, Hiến pháp Ấn Độ, đã trở thành đường lối hoạt động của Ấn Độ vào ngày 26 tháng 1 năm 1950. Granville Austin mô tả Hiến pháp Ấn Độ là "*tài liệu xã hội đầu tiên và quan trọng nhất*".

Đấu tranh là một phần trong cuộc đời của B.R Ambedkar vì ông phải nỗ lực cho mọi thứ mà mình đạt được. Ông được nhớ đến vì cuộc trường chinh của mình cho một trật tự xã hội mới, khiến Ấn Độ trở thành một quốc gia bình đẳng.⁽⁶⁾

2. Tác phẩm tiêu biểu của Ambedkar

D.R Ambedkar đã viết một số tác phẩm phê bình về sự bất bình đẳng của chế độ phân biệt chủng tộc, ủng hộ tầng lớp Dalits. Dưới đây là một số tác phẩm phê bình của ông:

1. "*Annihilation of Caste*", xuất bản năm 1990

Văn bản này là một bài phát biểu mà Ambedkar được cho là đã đưa ra vào năm 1936 cho một nhóm những người cải cách theo giai cấp tự do của người Hindu. Tuy nhiên, sau khi đọc bài phát biểu, họ đã thu hồi lời mời của ông. Đây là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của Ambedkar và nên được đọc bởi bất kỳ ai quan tâm đến việc nghiên cứu triết lý cốt lõi của ông.

2. "*The Essential Writings of B.R. Ambedkar*", xuất bản năm 2002

Cung cấp một lời giới thiệu quan trọng, cuốn sách này là tập hợp các bài viết được biên tập kỹ lưỡng, được chọn lọc kỹ lưỡng của B.R Ambedkar. Nó phục vụ như một hướng dẫn tuyệt vời cho sự phát triển của tư tưởng của ông và nên là tài liệu tham khảo sẵn sàng về các tác phẩm quan trọng nhất của Ambedkar cho sinh viên và nhà nghiên cứu khoa học chính trị, lịch sử và xã hội học. Nó

cũng sẽ quan tâm đến tất cả những người đối phó với các giai cấp, bộ lạc và tầng lớp xã hội theo lịch trình.

3. *“Who Were the Shudras? How They Came to be the Fourth Varna in the Indo-Aryan Society”*, ấn hành 1946

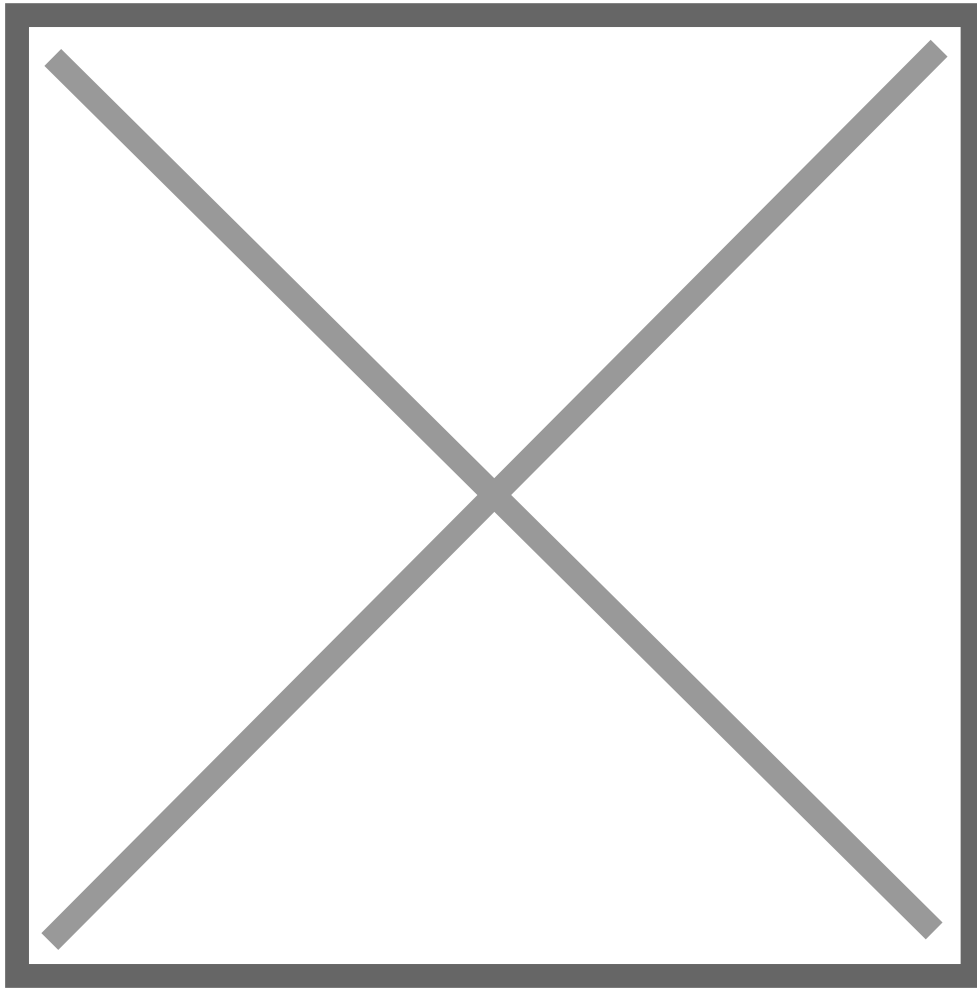
Cuốn sách này là một trong những tác phẩm đầu tiên của Ambedkar nhằm lật tẩy sự phi lý thuộc địa của lý thuyết Aryan/Không phải Aryan. Một số đoạn trích từ cuốn sách đang làm sáng tỏ vị trí của Ambedkar trong vấn đề đẳng cấp và cung cấp sự điều chỉnh khóa học rất cần thiết về mặt diễn thuyết công khai ở Ấn Độ.

4. *“The Untouchables; Who Were They? And Why They Became Untouchables”*, ấn hành 1948

Nội dung là phần tiếp theo của cuốn *“Who Were the Shudras?”* ở trên. Cuốn sách này trình bày chi tiết về sự hình thành tầng lớp Dalit – tầng lớp *“không thể chạm đến”*.

5. *“Against the Madness of Manu: B.R Ambedkar's Writings on Brahmanical Patriarchy”*, ấn hành 2013

Nội dung trình bày về quy ước lớn của tầng lớp Brahman đương thời khẳng định niềm tin vào *“endogamy”⁽⁷⁾* vì lợi ích quốc gia, và áp đặt các quy tắc mới cho phụ nữ Brahman. Trong bài báo năm 1916 *Castes in India*, Ambedkar, 25 tuổi, đã đưa ra cái nhìn sâu sắc rằng chế độ đẳng cấp phát triển mạnh nhờ sự kiểm soát của nó đối với phụ nữ và đẳng cấp là sản phẩm của nội dung bền vững. Kể từ đó, cho đến khi ông thực hiện Dự luật Bộ luật Hindu, tìm cách cực đoan hóa quyền của phụ nữ vào những năm 1950, Ambedkar đã triển khai một loạt các lập luận để đưa ra trường hợp của mình chống lại Bà La Môn giáo và chế độ phụ hệ của nó.



III. NGUYÊN NHÂN AMBEDKAR ĐẶT NIỀM TIN VÀO PHẬT GIÁO⁽⁸⁾

Ngày 14 tháng 10 năm 1956 là một mốc son quan trọng trong lịch sử của người dân Ấn Độ. Ambedkar cùng với 365.000 người Dalit tuyên bố thoát khỏi những ràng buộc của Ấn Độ giáo và đón nhận một tôn giáo mới – Phật giáo. Việc Ambedkar cải đạo sang Phật giáo đánh dấu một bước ngoặt quan trọng cho xã hội Ấn Độ, khi những người tầng lớp thấp như Dalit bắt đầu có động lực đấu tranh cho tiếng nói riêng trong xã hội.

“Tôi nói với tất cả các bạn rất cụ thể, tôn giáo là dành cho con người chứ không phải con người là tôn giáo.” – Ambedkar đã phát biểu như vậy với những người Mahars ở Mumbai vào tháng 5 năm 1936, giải đáp cho thắc mắc tại sao ông coi đó là *“Con đường tốt nhất để giải phóng”*, Ambedkar nói: *“Để được đối xử như con người, hãy chuyển đổi chính mình”*.

Tuy nhiên, việc chuyển sang Phật giáo của ông không phải là ngẫu nhiên. Ông đã dành thời gian 20 năm để suy nghĩ về tôn giáo nào phù hợp với yêu cầu của mình nhất. Theo giải thích của giáo sư Gauri Vishwanathan, Ambedkar rõ ràng

không muốn phản bội các nếp gấp của “Ấn Độ” ngay cả khi ông quyết định chuyển sang một tôn giáo khác. Tuy nhiên, bác bỏ ý tưởng cải đạo sang Hồi giáo hoặc Cơ đốc giáo, ông đã chọn Phật giáo sau một quá trình dài suy ngẫm về tôn giáo. Theo học giả Adrija Roychowdhury, Ambedkar lựa chọn Phật giáo thay vì một tôn giáo nào khác chính bởi những nguyên nhân sau:

1. Cải đạo sang Phật giáo là phương pháp phản đối chính trị

Quá trình cải đạo của Ambedkar được giới phê bình nhận định rằng: *“Thực tế đó là một trò đóng thế chính trị”*.

Ambedkar từ lâu đã yêu cầu các cơ quan bầu cử riêng biệt cho những người *“không thể chạm tới”*, như một biện pháp bảo vệ chống lại sự cai trị của đa số người theo đạo Hindu. Tuy nhiên, sau nhiều lần bị kích động, ông đã từ bỏ yêu cầu của mình trong Hiệp ước Poona năm 1932, được ký kết bởi Ambedkar cùng với Pandit Madan Mohan Malviya để phá vỡ sự phản đối của Gandhi chống lại yêu cầu của cử tri riêng biệt. Một số nhà phê bình như nhà xã hội học Gail Omvedt cho rằng việc Ambedkar chuyển sang Phật giáo là một cuộc phản kháng chính trị, nhằm vào sự thất vọng của ông khi không thể có được các cơ quan bầu cử riêng biệt cho những người không thể chạm tới.

2. Cải đạo sang Phật giáo là cách để chống lại Ấn Độ giáo

Trải nghiệm đầu tiên của Ambedkar về sự phân biệt giai cấp xảy ra khi ông ấy còn đi học. Mặc dù có được các bằng cấp giáo dục danh giá từ khắp nơi trên thế giới, nhưng ông không ngừng tranh đấu với sự áp bức của chế độ bất bình đẳng trong mọi giai đoạn của cuộc đời mình. Do đó, chúng ta có thể nhận định một lần nữa rằng: Sự cải đạo sang Phật giáo của ông là kết quả của một quá trình nghiên cứu lâu dài và nghiêm túc.

Theo Ambedkar, Ấn Độ giáo đã không đảm bảo được các quyền cơ bản của con người. Ambedkar nói trong bài phát biểu của mình ở Mumbai: *“Xã hội Hindu không đưa ra sự bình đẳng trong đối xử, nhưng điều tương tự có thể dễ dàng đạt được bằng cách cải đạo.”*

Hơn nữa, trong những năm lớn lên của ông ấy, có một số biểu tượng văn hóa đã ảnh hưởng đến quyết định của anh ấy. Ví dụ, như được thảo luận với Gauri Vishwanathan⁽⁹⁾ - vị tử đạo Dalit ở Nam Ấn vào thế kỷ XII; Nandanar có ảnh hưởng mạnh mẽ đến ông. Ông đã khởi xướng một làn sóng phản đối về nhân

quyền trong việc thờ cúng dành cho những người “*không thể chạm tới*”. Một nhân vật lịch sử khác có ảnh hưởng đến Ambedkar là vua Ashoka⁽¹⁰⁾, người chuyển sang Phật giáo sau trận chiến Kalinga được biết đến là người đã khởi xướng một kỷ nguyên khoan dung và phục vụ nhân loại.

3. Phật giáo là tôn giáo phù hợp xu thế hiện đại

Theo quan điểm phổ biến nhất, các học giả nhận định rằng “*Phật giáo được Ambedkar coi là tôn giáo hiện đại và hợp lý nhất*”. Người ủng hộ lý thuyết này mạnh mẽ nhất là chuyên gia nghiên cứu tôn giáo, Christopher Queen. Bằng cách chuyển đổi sang Phật giáo, C. Queen gợi ý, Ambedkar đã đáp ứng một trong những yêu cầu cơ bản nhất của việc đạt được sự hiện đại – “*Thực hiện sự lựa chọn cá nhân dựa trên lý trí và ý thức lịch sử*”. Theo lý thuyết này, Ambedkar, sau nhiều suy ngẫm đã chọn Phật giáo là tôn giáo đáp ứng các yêu cầu phức tạp của ông về lý trí, đạo đức và công lý. Gauri Vishwanathan viết: “*Sự hấp dẫn của giáo pháp của đức Phật đối với Ambedkar là sự nhấn mạnh vào sự lựa chọn hợp lý.*”

Thực tế, những nhận về Phật giáo của Ambedkar được coi là hiện đại hơn so với hình thức cổ xưa của Phật giáo (sẽ trình bày trong phần tiếp theo) – Điều này đã ảnh hưởng đến sự phục hưng Phật giáo tại Ấn Độ. C. Queen viết năm 1996: “*Phật giáo qua những tác phẩm kinh điển của Ambedkar gợi lại những nguyên lý cốt lõi của Phật giáo nguyên thủy. Những giáo lý mà theo thời gian đã bị ảnh hưởng của Ấn Độ giáo.*” Một số học giả lại nhận định rằng tư duy của Ambedkar về Phật giáo chứa đựng trong nó những giá trị cơ bản liên quan đến cuộc cách mạng Pháp, đó là tự do, bình đẳng và hữu nghị.

Trong khi các học giả tiếp tục tranh luận về động cơ của Ambedkar liên quan đến việc cải đạo của ông, thì điều chắc chắn chính là động lực mà nó mang lại cho cả phong trào đấu tranh của Dalit và đặc biệt là Phật giáo ở Ấn Độ. Kết quả cụ thể theo ghi nhận của cuộc điều tra dân số trong những thập kỷ 1950 và 1960, kết quả cuộc chuyển đổi hàng loạt của người Dalits sau sự cải đạo của Ambedkar, số lượng phật tử ở Ấn Độ đã tăng từ 141.426 người vào năm 1951 lên 3.206.142 người vào năm 1961.

4. Cải đạo sang Phật giáo để xoa dịu tinh thần và đấu tranh nhân quyền cho giai cấp lạc hậu

Bằng cách đặt một câu hỏi trọng tâm mà Ambedkar tin rằng “*mọi tôn giáo đều phải trả lời*”, ông đưa ra lý do tại sao người Hindu có thể chuyển sang Phật giáo. Ông hỏi: “*Tôn giáo nào mang lại sự xoa dịu về tinh thần và đạo đức cho những*

người bị đàn áp và áp bức?”.

Liệu Ấn Độ giáo có mang lại bất kỳ sự xoa dịu nào về tinh thần và đạo đức cho hàng triệu giai cấp lạc hậu không? Hoàn toàn không!. Những người theo đạo Hindu có mong đợi những người giai cấp lạc hậu này có được sự nhẹ nhõm về tinh thần và đạo đức không? Hoàn toàn không! Nếu có thì sự mong đợi ấy cũng hoàn toàn vô ích!.

“Ấn Độ giáo đang trôi nổi trên một ngọn núi lửa. Nó dường như đang trên bờ suy thoái. Sự suy thoái này phần lớn là do triết lý xã hội của đạo Hindu. Khi được nhắc nhở về sự lật đổ tà giáo của Cơ đốc giáo trong Đế chế La Mã, quần chúng nhận ra rằng tà giáo không thể giúp họ xoa dịu tinh thần và đạo đức, họ đã từ bỏ nó và tin tưởng Cơ đốc giáo. Những gì đã xảy ra ở Rome, chắc chắn sẽ xảy ra ở Ấn Độ. Quần chúng Ấn Độ giáo khi đã giác ngộ chắc chắn sẽ hướng về Phật giáo”.-Ambedkar nhận định.

Ambedkar đã tuyên bố quyết định từ bỏ Ấn Độ giáo vào năm 1936, trong bài phát biểu *“Hủy bỏ giai cấp”* của mình. Nhưng ông chỉ chuyển sang Phật giáo vào năm 1956. Ambedkar đã dành hai thập kỷ này để nghiên cứu các tôn giáo nổi bật khác và chọn một tôn giáo mà ông thấy là tốt nhất trong số tất cả. Hành trình tìm kiếm một tôn giáo lành mạnh về mặt đạo đức hướng đến lợi ích của mỗi con người đã đưa ông đến với Phật giáo. Và đó là cách ông và những người theo ông cải đạo sang Phật giáo.

IV. NHỮNG NHẬN ĐỊNH CỦA AMBEDKAR VỀ PHẬT GIÁO⁽¹¹⁾

Ambedkar đã trình bày những nhận định của bản thân về Phật giáo trong một bài luận có tiêu đề *“Đức Phật và tương lai của tôn giáo của Ngài”*, được xuất bản vào năm 1950 trên nguyệt san của Hội Mahabodhi ở Kolkata. Bài luận đã so sánh tính cách của những giáo chủ sáng lập ra bốn tôn giáo lớn trên thế giới- những tôn giáo *“không chỉ làm thay đổi thế giới trong quá khứ, mà còn gây ảnh hưởng lớn đến quần chúng nhân dân”*. Bài viết đề cập đến Bốn nhân vật là: Đức Phật, Jesus, Mohammed và Krishna.

Thông qua bài viết này, B.R Ambedkar đã trình bày quan điểm về đức Phật, đồng thời chứng minh Phật giáo là một tôn giáo hiện đại, phù hợp cho nhân loại giữa các nền văn minh tôn giáo khác. Từ đó mang lại ý nghĩa to lớn cho không chỉ Phật giáo Ấn Độ, mà còn để lại những giá trị sâu sắc trong lịch sử Phật giáo thời kỳ dị lập.

1. Phật là con người, không phải là một vị thần tự xưng

Ambedkar bắt đầu bằng cách nói rằng điều ngăn cách đức Phật với phần còn lại của người khác là sự tự hạ thấp bản thân của Ngài. *“Trong suốt Kinh thánh, Chúa Giê su nhấn mạnh (các) Ngài là con đức Chúa Trời và những ai muốn vào vương quốc của đức Chúa Trời sẽ thất bại, nếu họ không nhận Ngài là con đức Chúa Trời. Mohammed đã tiến thêm một bước nữa. Giống như Chúa Giêsu, ông cũng tuyên bố rằng ông là sứ giả của Thiên Chúa. Nhưng anh ta khẳng định thêm rằng anh ta là người đưa tin cuối cùng. Krishna đã vượt xa cả Jesus và Mohammed một bước. Ông từ chối hài lòng với việc chỉ là con của đức Chúa Trời hoặc là sứ giả của đức Chúa Trời; ông không bằng lòng ngay cả với việc trở thành sứ giả cuối cùng của Chúa. Ông thậm chí còn không hài lòng với việc gọi mình là Thần. Ông ta tuyên bố rằng ông ta là “Parameswhar” hoặc như những người theo dõi anh ta mô tả về anh ta “Devadhideva,” Thần của các vị thần”* Ambedkar viết.

Nhưng với đức Phật, Ambedkar đã viết, *“Không bao giờ kiêu ngạo với bản thân bất kỳ địa vị nào như vậy. Ông được sinh ra như một người con trai của loài người và bằng lòng vẫn là một người bình thường và rao giảng phúc âm của mình như một người bình thường. Ông ta không bao giờ tuyên bố bất kỳ nguồn gốc siêu nhiên hay sức mạnh siêu nhiên nào cũng như không làm phép lạ để chứng minh sức mạnh siêu nhiên của mình. Đức Phật đã phân biệt rõ ràng giữa Margadata⁽¹²⁾ và Mokshadata⁽¹³⁾. Jesus, Mahommed và Krishna tự nhận là Mokshadata. Đức Phật hài lòng với việc đóng vai một Margadata”*

2. Phật giáo là tôn giáo của “Lý trí và kinh nghiệm”, không phải niềm tin mù quáng

Ambedkar so sánh bốn vị thầy tôn giáo để tìm ra điểm khác biệt giữa đức Phật và những người còn lại. Ông ta nói rằng: *“Cả Chúa Giêsu và Mohammed đều khẳng định rằng những gì họ dạy là lời của Chúa và (do đó) là điều không thể nghi ngờ. Krishna, theo giả định của riêng mình, là một vị thần của các vị thần và do đó câu hỏi về sự không thể sai lầm, thậm chí không nảy sinh. Đức Phật tuyên bố không sai lầm như vậy đối với những gì Ngài đã dạy. Trong Kinh Mahaparinibbana⁽¹⁴⁾, Ngài nói với Ananda rằng những người theo Ngài không nên chấp nhận lời dạy của Ngài là đúng đắn và ràng buộc chỉ vì chúng phát xuất từ Ngài. Dựa trên lý trí và kinh nghiệm, các tín đồ có thể tự do sửa đổi hoặc thậm chí từ bỏ bất kỳ lời dạy nào của ông nếu thấy rằng tại một thời điểm nhất định và trong hoàn cảnh nhất định chúng không áp dụng.”*

“Đức Phật muốn tôn giáo của mình luôn tinh thuần và có thể phục vụ mọi lúc. Đó là lý do tại sao ngài cho phép những tín đồ của mình tự do phân tích khi cần thiết. Không có bậc đạo sư tôn giáo nào khác đã thể hiện sự dũng cảm như vậy. Họ sợ việc cho phép sửa chữa, vì quyền tự do sửa chữa có thể được sử dụng để phá hủy cấu trúc mà họ đã nuôi dưỡng. Đức Phật không sợ hãi như vậy. Ngài ấy đã chắc chắn về nền tảng của mình. Ngài biết rằng ngay cả những biểu tượng bạo lực nhất cũng không thể phá hủy được cốt lõi của tôn giáo của Ngài”.

Lời nhận định của Ambedkar đã một lần nữa chứng minh cho nét đặc trưng Phật giáo giữa các nền tôn giáo khác, đặc biệt là tại Ấn Độ, ngoại đạo không ngừng đồng hóa Phật giáo với những tư tưởng tín ngưỡng tôn giáo của họ.

3. Đạo đức, không phải lễ nghi

Tiếp tục làm rõ sự khác nhau giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, khi so sánh Phật giáo với Ấn Độ giáo, Ambedkar viết, *“Ấn Độ giáo là một tôn giáo không dựa trên đạo đức. Đạo đức là một lực lượng riêng biệt được duy trì bởi nhu cầu xã hội chứ không phải theo lệnh của tôn giáo Hindu. Đạo của Phật là đạo đức. Nó được hòa nhập vào tôn giáo. Trong đạo Phật không có Thượng đế hay Chúa mà có đạo đức. Thượng đế là tối thượng đối với các tôn giáo khác, nhưng đối với Phật giáo là đạo đức”.*

Ambedkar đã phân biệt giữa “Pháp” (Ấn Độ giáo) và “Pháp” (Phật giáo). “Ý nghĩa Vệ Đà của từ “Pháp” không bao hàm đạo đức theo bất kỳ nghĩa nào của từ này. Các Pháp như đề ra bởi các Bà La Môn có nghĩa không khác gì màn trình diễn của một số hủ tục hay nghi lễ, tức là Yagans, Yagas và hy sinh để Thánh hóa. Từ Dhamma, như được sử dụng bởi đức Phật, không liên quan gì đến nghi lễ hoặc quan sát. Thay cho Nghiệp, đức Phật đã thay thế đạo đức làm bản chất của Giáo pháp.” Nhận định trên quả thật như một bản tuyên ngôn lại hệ thống tư tưởng Phật giáo, đánh dấu sự đặc thù của Phật giáo trong nền tôn giáo hữu thần tại Ấn Độ.

4. Sự phân lập tư tưởng rõ ràng giữa Phật giáo và Ấn Độ giáo

Tiếp tục so sánh giữa Ấn Độ giáo và Phật giáo, Ambedkar viết về điểm khác biệt thứ hai do đó: *“Điểm tương phản thứ hai nằm ở thực tế rằng phúc âm chính thức của Ấn Độ giáo là sự bất bình đẳng. Mặt khác, đức Phật đứng về sự bình đẳng. Ông là đối thủ lớn nhất của Chaturvarna, cha đẻ của chế độ đẳng cấp. Ông không chỉ rao giảng chống lại nó, chống lại nó, mà còn làm mọi cách để nhổ nó lên. Theo Ấn Độ giáo, cả Shudra và phụ nữ đều không thể trở thành đạo*

sự của tôn giáo cũng như họ không thể lấy Sannyasa và đến được với Chúa. Mặt khác, đức Phật đã thừa nhận Shudras vào Tăng đoàn Tỳ kheo, Ngài cũng thừa nhận phụ nữ trở thành Tỳ kheo ni”.

Ambedkar nói rằng kết quả của cuộc tấn công của đức Phật vào phúc âm của sự bất bình đẳng, “Ấn Độ giáo đã phải thực hiện nhiều thay đổi trong học thuyết của mình. Nó đã từ bỏ Himsa. Nó được chuẩn bị để từ bỏ học thuyết về sự không thể sai lầm của kinh Veda. Về quan điểm của Chaturvarna, không bên nào sẵn sàng nhượng bộ. Đức Phật không chuẩn bị để từ bỏ sự phản đối của mình đối với học thuyết của Chaturvarna. Đó là lý do tại sao Bà La Môn giáo có nhiều thù hận và đối kháng với Phật giáo hơn là chống lại Kỳ Na giáo.”

Những đóng góp của B.R Ambedkar trong công cuộc đấu tranh cho nhân quyền tại Ấn Độ, mà ghi dấu bằng quá trình cải đạo sang Phật giáo mang một ý nghĩa to lớn, đối với không chỉ người dân, xã hội Ấn Độ; mà với Phật giáo, Ambedkar đã góp phần phục hưng lại một Phật giáo Ấn Độ đang bị đồng hóa bởi dị giáo trong suốt những thế kỉ qua.

Từ vị trí một nhân vật có ảnh hưởng trên trường quốc tế, Ambedkar thật sự đã đóng góp một phần to lớn cho Phật giáo Thế giới, trở thành một tượng đài cho tất cả tín đồ Phật giáo suy ngẫm, noi theo.

KẾT LUẬN

“Tôn giáo nào mang lại sự xoa dịu về tinh thần và đạo đức cho những người bị đàn áp và áp bức?” – B.R Ambedkar.

Qua việc tìm hiểu về hành trạng cũng như những cống hiến của B.R Ambedkar trong sự nghiệp đấu tranh nhân quyền tại Ấn Độ, chúng ta – với vị trí là những tín đồ Phật giáo, càng cần ý thức hơn trách nhiệm bảo vệ và phát triển những giá trị nguyên bản Phật giáo.

Trách nhiệm của một người học Phật, trước khi tinh chuyên thực hành theo lời dạy của Phật, cần nắm rõ và sâu sắc tinh thần Phật giáo. Nghĩa là, chúng ta cần có trí tuệ để nhìn nhận Phật giáo là một tôn giáo đặc thù, giữa những âm mưu đồng hóa của các tôn giáo khác. Được như thế chúng ta mới có thể bảo vệ được chính pháp. Phát huy các giá trị của Phật giáo trong việc chữa lành các vấn đề tinh thần, đưa Phật giáo thật sự trở thành một tôn giáo của thời đại và nhân loại.

**Thích Quảng Đạt Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Phú Yên Tạp chí
Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2021 *****

CHÚ THÍCH: (1) Còn gọi là “chế độ Varna”(P) (2) Tức “Bà La Môn” (3) Hay “Cudra” (4) Nghĩa: “Hạ Tiện”(V), “untouchable people” (E) (5) Theo Encyclopedia of Race and Racism, Dalits, JH Moore, 2008, Tập 1, trang 385-389. (6) Theo “D.R Ambedkar”, <https://www.inc.in/en/our-inspiration/dr-b-r-ambedkar> (7) Chế độ hôn nhân đồng đẳng cấp (8) Theo “Three reasons why ambedkar embraced Buddhism”, Adrija Roychowdhury (9) Gauri Viswanathan (sinh ngày 5 tháng 11 năm 1950 tại Calcutta , Tây Bengal). Bà là giáo sư tiếng Anh và Văn học tại Đại học Columbia (New York) và là đại diện nổi bật của các nghiên cứu hậu thuộc địa. (10) S: asoka, P: asoka, C:  , V: A Dục. Là một trong những vua kiệt xuất trong lịch sử Ấn Độ, tại vị từ năm 273 đến 232 trước CN. (11) Theo “Why Ambedkar chose Buddhism over hinduism, Islam, Christianity”, tác giả Siddharth. (12) Margadata: Bạc Đạo sư, người hướng dẫn (13) Mokshadata: Đấng cứu rỗi (14) Kinh Đại Bát Niết Bàn

TÀI LIỆU THAM KHẢO: 1. Dalits, Dr. B. R. Ambedkar, theo ILLINOIS LIBRARY, Ngày truy cập 08/10/2010, 08h00 Nguồn: <https://guides.library.illinois.edu/c.php?g=532151&p=3668213> 2. Ambedkar, BR. (2000). Trong A. Motyl (Ed.), *Bách khoa toàn thư về chủ nghĩa dân tộc: Các nhà lãnh đạo, phong trào và khái niệm*. Oxford, Vương quốc Anh: Elsevier Science & Technology. Ngày truy cập 08/10/2010, 08h00 Nguồn: <http://proxy2.library.illinois.edu/login?url=http://search.credoreference.com/content/> 3. Dalits. (2008). Trong JH Moore (Ed.), *Encyclopedia of Race and Racism* (Tập 1, trang 385-389). Detroit: Tham khảo Macmillan Hoa Kỳ. Ngày truy cập 08/10/2010, 19h00 Nguồn: http://go.galegroup.com/ps/i.do?id=GALE|CX2831200123&v=2.1&u=uiuc_uc&it=r&p564d2fd5673fc681dc 4. Rodrigues, V. (2013). Ambedkar, BR 1891--1956. Trong *Encyclopedia of Race and Racism*. Farmington, MI: Gale. Ngày truy cập 08/10/2010, 19h30 Nguồn: http://proxy2.library.illinois.edu/login?url=http://search.credoreference.com/content/_1891_1956/0 5. Siddhath, "Why ambedkar chose Buddhism over Hinduism, islam, Christianity" Ngày truy cập 09/10/2010, 18h00 Nguồn: <https://theprint.in/opinion/why-ambedkar-chose-buddhism-over-hinduism-islam-christianity/237599/> 6. Adrija Roychowdhury, "Buddha purnima special three reasons why ambedkar embraced Buddhism" Ngày truy cập 10/10/2010, 18h00 Nguồn: <https://indianexpress.com/article/research/buddha-purnima-special-three-reasons-why-ambedkar-embraced-buddhism/>